

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày 16/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trần Duy Hình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tấn Thiện**

Ông **Võ Kim Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mẫn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1007/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Văn T**, sinh ngày 16/11/1975, tại: xã P, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Huỳnh Thị Thúy T1, sinh năm 1986, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013, Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1001/2026/LCĐKNCT ngày 14/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Lê Quang V, sinh ngày 20/8/2013; địa chỉ: thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng (*đã chết*).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Huỳnh Thị Thúy T1, sinh năm 1986 (mẹ ruột), địa chỉ: thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: khối phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/5/2025, Lê Văn T đang ở nhà thì Phạm Ngọc Đ (*sinh năm 1983, trú tại khối phố H, phường H, thành phố Đà Nẵng*) gọi điện cho T nhờ T chở 01 (một) con heo mà Đ mua từ một hộ dân trước đó từ khu vực sân vận động P thuộc thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng xuống hướng thành phố T (*cũ*).

Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô (*loại xe ba bánh, màu xanh, không gắn biển số, có gắn thùng xe tự chế phía sau dùng để chở hàng với tổng khối lượng hàng hóa có thể chở khoảng hơn 300 kilôgam*) đi từ nhà của T hướng đến xã C. Lúc này, trong nhà của T còn có cháu Lê Quang V (*sinh ngày 20/8/2013, là con trai ruột của T*), không có ai khác ở nhà. Thấy T điều khiển xe ba bánh bắt đầu đi thì cháu V xin đi theo. Do sợ cháu V ở nhà một mình, không ai quản lý nên T đồng ý cho cháu đi theo. V tự đi lại ngồi tại thùng kim loại (*chứa phụ tùng sửa xe, được hàn, gắn sẵn ở bên phải chỗ vị trí ngồi lái xe*). Sau đó, T bắt đầu điều khiển xe đi về hướng xã C. Trên đường đi, Đ có gọi điện thoại cho T hướng dẫn điểm đến để T nhận chở con heo trên của Đ. Sau khi đi được khoảng 30 phút, T điều khiển xe đến gần sân vận động P, đi vòng quanh sân vận động V2 dừng xe bên đường (*không rõ tên đường*), gần khu vực sân vận động P. Khi T vừa dừng xe thì thấy 01 con heo có trọng lượng khoảng 200 kilôgam đang được đặt sẵn trên một xe đẩy. Sau khi dừng xe, T đưa con heo này ra khỏi xe đẩy, đưa đến thùng xe phía sau xe của T; khi đưa được con heo lên thùng xe thì T không buộc con heo lại, chỉ đóng bửng (*tám ngăn bằng kim loại*) phía sau thùng xe.

Khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe đi theo đường đất ra đường L thuộc thôn T, xã C để đi ra đường ĐT616 đi về hướng thành phố T (*cũ*). Lúc này cháu V cũng ngồi tại vị trí thùng kim loại chứa phụ tùng xe như lúc đầu. T điều khiển xe đi chậm với tốc độ dưới 20km/h. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến địa điểm trước khu C thuộc thôn T, xã C (*ở bên trái theo hướng Tự đi*) khoảng 4-5 mét, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 20-25km/h, rẽ trái để đi về đường ĐT616. Khi chuẩn bị rẽ trái thì T nhìn thấy phía trước có một đám cát nhỏ rơi vãi che phủ trên mặt đường, nhưng T cho rằng không ảnh hưởng đến việc điều khiển xe của mình nên vẫn tiếp tục điều khiển xe đi qua. Tuy nhiên, khi T điều khiển xe bắt đầu rẽ trái thì bánh sau bên phải của xe chạy đè lên đám cát nhỏ này làm xe bị trượt, cộng với trọng lượng của con heo dồn về phía bên phải thùng xe nên xe bất ngờ bị lật sang bên phải trượt về hướng lề đường giao giữa đường L và đường nhựa bên miếu. Khi xe sắp lật nghiêng về bên phải thì lúc này cháu V và con heo ở thùng phía sau bị ngã về bên phải, rơi khỏi xe xuống lòng đường theo hướng xe trượt, thùng xe đè lên thân người cháu V và con heo. Bản thân T cũng bị ngã về bên phải, nhưng không bị bộ phận nào của xe

đề lên. Sau khi xảy ra tai nạn, người dân ở xung quanh hiện trường cùng với T nhấc thùng xe lên, tiến hành sơ cứu và đưa cháu V đi cấp cứu. Tuy nhiên, cháu Lê Quang V chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy:

Tại Phiếu trả lời kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Văn T lúc 22 giờ 09 phút 25 giây ngày 03/5/2025 của Phòng C Công an tỉnh Q (cũ), kết quả: 0,000 mg/L.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lê Văn T ngày 03/5/2025 là âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 263/KL-KTHS (PY) ngày 19/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q (cũ) kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Quang V là “*Đa chấn thương*”.

Tại bản kết luận giám định số 1530/GĐ-KTHS ngày 24/9/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Dung tích xi lanh của xe ba bánh gửi giám định là 198cm³.

Tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố C không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe mô tô loại xe ba bánh đối với Lê Văn T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô (*loại xe ba bánh, màu xanh, không gắn biển số*).

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-KV7 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2025, Lê Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô ba bánh (*loại xe ba gác tự chế*) có dung tích xilanh 198cm³, chở theo cháu Lê Quang V1 ngồi bên cạnh T và 01 con heo nặng khoảng 200kg phía sau thùng xe, lưu thông theo hướng đường đất ra đường L thuộc thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng để đi ra đường ĐT616 đi về hướng phường T. Khi T điều khiển xe rẽ trái thì bánh sau bên phải của xe chạy dè lên đám cát nhỏ trên đường, làm xe bị trượt, lật sang bên phải đường, gây tai nạn. Hậu quả làm cháu Lê Quang V chết trên đường đưa đi cấp cứu.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh (*loại xe ba gác tự chế*) có dung tích xi lanh 198m³ tham gia giao thông không có giấy phép lái xe A3 theo quy định, thiếu chú ý quan sát, khi gặp chướng ngại vật tại nơi đường bộ giao nhau đồng mức nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn (*là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 9, điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024*) dẫn đến tai nạn làm một người chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Xe ô tô, mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, vì vậy người điều khiển phương tiện giao thông phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng bị cáo không chấp hành đúng quy định pháp luật về giao thông khi điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định, đưa phương tiện không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật vào tham gia giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông trên đường thiếu quan sát, khi đến đoạn đường cong phát hiện chướng ngại vật nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm một người chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Lê Văn S có công cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Bị cáo phạm tội do vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo phạm tội do vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa người bị hại trong vụ tai nạn giao thông là con ruột của bị cáo cũng đã gieo nên một sự đau thương, mất mát lớn đối với bị cáo. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã tận tụy, hết lòng trong việc lo hậu sự cho người bị hại. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu Lê Quang V có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu V số tiền 50.000.000 đồng để lo chi phí trong việc cứu chữa và mai táng cho người bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với thiệt hại về con heo, theo lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Đ, con heo mà ông Đ nhờ bị cáo T chở (*đã chết*) là do ông Đ mua từ các hộ dân, có giá 6.000.000 đồng nhưng ông Đ đã có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô ba bánh (*xe ba gác tự chế*), màu xanh, không gắn biển kiểm soát, có dung tích xy lanh 198m³ của Lê Văn T không có Giấy chứng nhận đăng ký xe và không gắn biển kiểm soát nên không đảm bảo điều kiện tham gia giao thông theo quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần tịch thu, xử lý bán phế liệu để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Tịch thu, xử lý bán phế liệu để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô ba bánh (*xe ba gác tự chế*), màu xanh, không gắn biển kiểm soát có dung tích xi lanh 198m³ của bị cáo Lê Văn T (*vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án Khu vực 7 – Đà Nẵng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2026*).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2026. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7- Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phú Ninh;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Trần Duy Hình

